

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2019/DS-ST
Ngày: 25-02-2019
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

SHB: CÔNG VĂN ĐẾN

Số: 546A. Ngày 02/04/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM- TỈNH ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

+ **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Ngô Thị Như Quỳnh.

+ **Các Hội thẩm nhân dân:** Bà Trần Thị Quỳnh và ông Vũ Xuân Tuất.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Quyết Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Đinh Ngọc Mạnh- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 165/2019/TLST-DS ngày 06 tháng 8 năm 2018 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2019/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 10/2019/QĐST-DS ngày 24/01/2019 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (Viết tắt là SHB).

Địa chỉ: Số 77 Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

* **Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:** Ông Phan Hoàng Thạch - Chuyên viên xử lý nợ - Ngân hàng SHB - chi nhánh Đồng Nai.

Địa chỉ liên hệ: Số 10-11, Nguyễn Ái Quốc, khu phố 8, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

(Theo văn bản ủy quyền đề ngày 30/7/2018)

- **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị Tú Uyên, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Số 25D, đường Tăng Bạch Hồ, tổ 8, khu phố 3, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Nơi ở hiện nay: Ấp Hưng Long, xã Hưng Thịnh, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

(Ông Thạch có mặt, bà Uyên vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn, ông Phan Hoàng Thạch trình bày:* Ngày 25/01/2017, bà Nguyễn Thị Tú Uyên và Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (gọi tắt là Ngân hàng) ký “Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 103-2017/HĐTDTDH-CN/SHB.130400 ngày 25/01/2017 và khế ước nhận nợ số 2000094142378921/103-2017/HĐTDTDH ngày 25/01/2017”; theo đó, Ngân hàng SHB cho bà Uyên vay số tiền 720.000.000 đồng (Bảy trăm hai mươi triệu đồng) mục đích vay thanh toán tiền mua xe ô tô; lãi suất vay 11,4%/năm, được điều chỉnh 03 tháng/lần, bằng lãi suất huy động kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau cao nhất của SHB tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 3,9%; lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn; phương thức trả nợ là gốc trả đều 60 kỳ vào ngày 05 hàng tháng, mỗi kỳ trả 12.000.000 đồng, ngày đầu tiên trả gốc vào ngày 05/02/2017, lãi trả vào ngày 05 hàng tháng; ngày đầu tiên trả lãi vào ngày 05/02/2017; tài sản đảm bảo tiền vay là chiếc xe ô tô con 05 chỗ ngồi, nhãn hiệu: MAZDA, số loại: CX5, màu: Trắng, số khung 5726HC056750, số máy PE20850564, biển kiểm soát 60A-360.30 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 063962 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 25/01/2017 cho bà Nguyễn Thị Tú Uyên. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 103-2017/HĐTC-CN/SHB.130400 ngày 25/01/2017 giữa Bên nhận thế chấp Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn – Hà Nội, Chi nhánh Đồng Nai với Bên thế chấp Bà Nguyễn Thị Tú Uyên.

Quá trình thực hiện hợp đồng, kể từ ngày vay tính đến hết ngày 24/10/2018, bà Nguyễn Thị Tú Uyên đã trả nợ cho Ngân hàng với số tiền cụ thể như sau: Trả nợ gốc 228.000.000 đồng; Trả lãi trong hạn: 116.658.551 đồng; trả phí: 3.706.537 đồng. Tổng số tiền đã trả 348.365.088 đồng. Sau đó bà Uyên không thanh toán cho Ngân hàng bất cứ khoản nợ nào.

Vì vậy, Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Tú Uyên có nghĩa vụ trả các khoản tiền sau:

- Tổng số tiền nợ tính đến ngày 25/02/2019 là: 524.576.008 đồng (năm trăm hai mươi bốn triệu năm trăm bảy mươi sáu ngàn không trăm lẻ tám đồng); bao gồm:

- + Tiền gốc là: 492.000.000 đồng;
- + Tiền lãi trong hạn: 32.554.307 đồng;
- + Tiền phạt chậm trả gốc: 21.701 đồng.

- Tiền lãi phát sinh tiếp theo tính từ ngày 26/02/2019 cho đến khi bà Nguyễn Thị Tú Uyên trả hết nợ theo lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong “Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 103-2017/HĐTDTDH-CN/SHB.130400 ngày 25/01/2017 và khế ước nhận nợ số 2000094142378921/103-2017/HĐTDTDH ngày 25/01/2017” mà các bên đã ký.

Trong trường hợp bà Nguyễn Thị Tú Uyên không trả nợ cho Ngân hàng, chúng tôi đề nghị Tòa án buộc tài sản đảm bảo để thi hành án đối với khoản vay trên gồm: Chiếc xe ô tô con 05 chỗ ngồi, nhãn hiệu: MAZDA, số loại: CX5, màu: Trắng, số khung 5726HC056750, số máy PE20850564, biển kiểm soát 60A-360.30 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 063962 do Phòng Cảnh

sát giao thông – Công an Tỉnh Đồng Nai cấp ngày 25/01/2017 cho Bà Nguyễn Thị Tú Uyên. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 103-2017/HĐTC-CN/SHB.130400 ngày 25/01/2017 giữa bên nhận thế chấp Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn – Hà Nội, Chi nhánh Đồng Nai với bên thế chấp Bà Nguyễn Thị Tú Uyên.

* **Trong giai đoạn chuẩn bị xét, xử, bị đơn bà Nguyễn Thị Tú Uyên** vắng mặt trong suốt quá trình tiến hành tố tụng, tại phiên tòa lần đầu và phiên tòa ngày hôm nay mặc dù Tòa án đã tổng đạt hợp lệ đầy đủ các văn bản tố tụng cho bà Uyên theo quy định pháp luật.

* **Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom:** Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng là đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. **Về tố tụng:** Tại phiên tòa lần đầu vào ngày 24/01/2019 và phiên tòa ngày hôm nay bà Nguyễn Thị Tú Uyên đều vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tiến hành tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho bà Uyên. Căn cứ vào các Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 phiên tòa vẫn được tiến hành.

[2]. Về nội dung vụ án:

2.1. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Tuy bà Nguyễn Thị Tú Uyên không lên Tòa án làm việc, không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng Tòa án đã tiến hành trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết của bà Nguyễn Thị Tú Uyên. Theo kết luận giám định số 3983/C09B ngày 22/10/2018 của Phân viện KHHS tại Thành phố Hồ Chí Minh chữ ký mang tên Nguyễn Thị Tú Uyên, chữ viết họ tên “ Nguyễn Thị Tú Uyên ” dưới mục “Bên B” trên Hợp đồng tín dụng trung dài hạn 103-2017/HĐTDTDH-CN/SHB.130400 ngày 25/01/2017 và chữ ký mang tên Nguyễn Thị Tú Uyên, chữ viết họ tên “Nguyễn Thị Tú Uyên” dưới mục “ Bên vay” trên khế ước nhận nợ số 2000094142378921/103-2017/HĐTDTDH ngày 25/01/2017 so với chữ ký, chữ viết mang tên Nguyễn Thị Tú Uyên trên hợp đồng thế chấp tài sản số 103-2017/HĐTC-CN/SHB.130400 ngày 25/01/2017 (được công chứng tại phòng công chứng Thống Nhất); hợp đồng mua bán xe ô tô số 69/2017/HĐMB-MAZDA CX-5 2.0L 2WD/CNBH ngày 11/01/2017 (bản chính có đóng dấu của Chi nhánh Biên Hòa công ty cổ phần ô tô Trường Hải); hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới số C0104173/AUTO/20/09/17 ngày 24/01/2017 (bản chính có đóng dấu của công ty bảo hiểm PVI Đông Nam Bộ) là do cùng một người ký, viết ra.

2.2. Căn cứ tài liệu, chứng cứ Ngân hàng cung cấp thể hiện: Ngày 25/01/2017, bà Nguyễn Thị Tú Uyên và Ngân hàng TMCP Sài Gòn –Hà Nội (gọi tắt là Ngân hàng) ký “Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 103-



2017/HĐTDTDH-CN/SHB.130400 ngày 25/01/2017 và khế ước nhận nợ số 2000094142378921/103-2017/HĐTDTDH ngày 25/01/2017”; theo đó, Ngân hàng SHB cho bà Uyên vay số tiền 720.000.000 đồng (Bảy trăm hai mươi triệu đồng) mục đích vay thanh toán tiền mua xe ô tô; lãi suất vay 11,4%/năm, được điều chỉnh 03 tháng/lần, bằng lãi suất huy động kỳ hạn 12 tháng trả lãi sau cao nhất của SHB tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 3,9%; lãi suất quá hạn là 150% lãi suất trong hạn; phương thức trả nợ là gốc trả đều 60 kỳ vào ngày 05 hàng tháng, mỗi kỳ trả 12.000.000 đồng, ngày đầu tiên trả gốc vào ngày 05/02/2017, lãi trả vào ngày 05 hàng tháng; ngày đầu tiên trả lãi vào ngày 05/02/2017; tài sản đảm bảo tiền vay là chiếc xe ô tô con 05 chỗ ngồi, nhãn hiệu: MAZDA, số loại: CX5, màu: Trắng, số khung 5726HC056750, số máy PE20850564, biển kiểm soát 60A-360.30 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 063962 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an tỉnh Đồng Nai cấp ngày 25/01/2017 cho bà Nguyễn Thị Tú Uyên. Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 103-2017/HĐTC-CN/SHB.130400 ngày 25/01/2017 giữa Bên nhận thế chấp Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn – Hà Nội, Chi nhánh Đồng Nai với Bên thế chấp Bà Nguyễn Thị Tú Uyên. Quá trình thực hiện hợp đồng bà Uyên đã trả nợ cho Ngân hàng đến ngày 24/10/2018 tổng số tiền 348.365.088 đồng. Sau đó bà Uyên không thanh toán cho Ngân hàng bất cứ khoản vay nào. Ngân hàng đã yêu cầu, nhắc nhở bà Uyên tiếp tục thanh toán khoản vay nhưng bà Uyên không trả cho Ngân hàng được thêm bất cứ khoản tiền nào. Bà Uyên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi chia đều hàng tháng. Do đó, Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội được quyền khởi kiện yêu cầu bà Uyên phải thanh toán nợ trước hạn. Căn cứ vào Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015 thì bà Uyên có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền gốc và tiền lãi còn thiếu tính đến ngày xét xử (25/02/2019) với tổng số tiền là 524.576.008 đồng (năm trăm hai mươi bốn triệu năm trăm bảy mươi sáu ngàn không trăm lẻ tám đồng) và tiền lãi phát sinh tiếp theo kể từ ngày 26/02/2019 cho đến khi trả hết nợ theo lãi suất được thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ mà các bên đã giao kết vào ngày 25/01/2017.

2.3. Từ những phân tích trên cho thấy việc bà Nguyễn Thị Tú Uyên và Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội (gọi tắt là Ngân hàng) ký “Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 103-2017/HĐTDTDH-CN/SHB.130400 ngày 25/01/2017 và khế ước nhận nợ số 2000094142378921/103-2017/HĐTDTDH ngày 25/01/2017” là có căn cứ. Bà Uyên vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng nên Ngân hàng khởi kiện bà Uyên là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

2.4. Hợp đồng thế chấp tài sản số 103-2017/HĐTC-CN/SHB.130400 ngày 25/01/2017 ký kết giữa bên nhận thế chấp Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn – Hà Nội, Chi nhánh Đồng Nai với bên thế chấp bà Nguyễn Thị Tú Uyên. Hợp đồng này được hai bên tự nguyện, thỏa thuận ký kết bởi những người có đủ thẩm quyền; Hợp đồng thế chấp cũng đã được công chứng. Như vậy về hình thức và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm, không trái với quy định của pháp luật và đạo đức xã hội. Do vậy là hợp pháp, phát sinh quyền và

nghĩa vụ của các bên nên buộc các bên phải thực hiện. Tài sản đảm bảo theo hợp đồng thế chấp tài sản số 103-2017/HĐTC-CN/SHB.130400 ngày 25/01/2017 dùng để đảm bảo thanh toán khoản nợ cho Ngân hàng.

2.5. Về chi phí tố tụng: Ngân hàng yêu cầu bà Uyên thanh toán số tiền chi phí giám định chữ ký, chữ viết là 4.000.000 đồng, do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên căn cứ vào Điều 160 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 bà Uyên phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

2.6. Về án phí: Ngân hàng được trả lại tiền tạm ứng án phí. Buộc bà Uyên phải có nghĩa vụ chịu án phí theo quy định pháp luật.

2.7. Quan điểm của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; Điều 147; Điều 227; Điều 228 Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 317; Điều 318; Điều 320; Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn –Hà Nội đối với bà Nguyễn Thị Tú Uyên, về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc bà Nguyễn Thị Tú Uyên phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn –Hà Nội các khoản tiền sau:

- Tổng số tiền nợ tính đến ngày 25/02/2019 là: 524.576.008 đồng (năm trăm hai mươi bốn triệu năm trăm bảy mươi sáu ngàn không trăm lẻ tám đồng); bao gồm:

- + Tiền gốc là: 492.000.000 đồng;
- + Tiền lãi trong hạn: 32.554.307 đồng;
- + Tiền phạt chậm trả gốc: 21.701 đồng;

- Tiền lãi phát sinh tiếp theo tính từ ngày 26/02/2019 cho đến khi bà Nguyễn Thị Tú Uyên trả hết nợ theo lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong “Hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 103-2017/HĐTDTDH-CN/SHB.130400 ngày 25/01/2017 và kế ước nhận nợ số 2000094142378921/103-2017/HĐTDTDH ngày 25/01/2017” được giao kết giữa bà Nguyễn Thị Tú Uyên và Ngân hàng TMCP Sài Gòn –Hà Nội.

2. Nghĩa vụ trả nợ nêu trên được đảm bảo thi hành bằng tài sản đã thế chấp là Chiếc xe ô tô con 05 chỗ ngồi, nhãn hiệu: MAZDA, số loại: CX5, màu: Trắng, số khung 5726HC056750, số máy PE20850564, biển kiểm soát 60A-360.30 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 063962 do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an Tỉnh Đồng Nai cấp ngày 25/01/2017 cho Bà Nguyễn Thị Tú Uyên; theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 103-2017/HĐTC-CN/SHB.130400 ngày 25/01/2017 giữa bên nhận thế chấp Ngân hàng Thương mại cổ phần Sài Gòn – Hà Nội, Chi nhánh Đồng Nai với bên thế chấp bà Nguyễn Thị Tú Uyên (được công chứng tại Văn phòng công chứng Thống Nhất vào ngày 25/01/2017).

3. Về chi phí tố tụng khác: Buộc bà Nguyễn Thị Tú Uyên phải có nghĩa vụ thanh toán chi phí giám định cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng).

4. Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị Tú Uyên phải chịu 24.983.044 đồng (Hai mươi bốn triệu chín trăm tám mươi ba ngàn không trăm bốn mươi bốn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 12.729.000 đồng (Mười hai triệu bảy trăm hai mươi chín ngàn đồng), theo biên lai thu số 000819 ngày 06/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

5. Về những vấn đề khác:

Báo cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị Tú Uyên có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án này theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- VKSND tỉnh;
- TAND tỉnh;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**



Ngô Thị Như Quỳnh